TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phú C, sinh năm 1973.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 16, phố L, phường H thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Tống Thị N, sinh năm 1984.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 16, phố L, phường H thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phú C và chị Tống Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Phú C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 03/7/2010. Chị Tống Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phú T, sinh ngày 01/5/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phú C và chị Tống Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Nguyễn Phú C và chị Tống Thị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- ***Về án phí***: Anh Nguyễn Phú C chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0000912 ngày 13/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả anh C số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường H TP.B, tỉnh Bắc Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện